

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2020/HSST**  
Ngày 24 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thanh Thủy**

2. Bà **Đỗ Thị Hằng Huệ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:**

Ông **Vũ Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 141/2020/TL - HSST ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXX-HSST ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 53 T, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; Gia đình có hai anh em bị cáo là con lớn; Tiền sự: năm 2007 và 2008 bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đi cai nghiện bắt buộc (hết thời hiệu); Tiền án: Ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt 45 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 24/11/2011. Ra trại ngày 21/3/2014 (đã xóa án tích); Ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 36 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 20/7/2017. Ra trại ngày 31/01/2019 (chưa xóa án tích); Bắt quả tang ngày 27/04/2020. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2677 V1; Buồng giam: 20C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Anh D đi bộ đến khu vực hồ N, phố Nguyễn Chí Thanh, phường N, quận B, thành phố Hà Nội để gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó D cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải

và đi tìm nơi sử dụng. Khi D đi đến khu vực gần cổng khách sạn Deawoo thì gặp Đỗ Văn Chiến (sinh năm: 1981, địa chỉ: Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Cup 50, BKS: 29FA-0707 chở Đỗ Văn Lợi (sinh năm 1986, địa chỉ: Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội) nên D xin đi nhờ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả Chiến chở Lợi và D đi đến khu vực bến xe buýt ở phố Cầu Giấy (gần Công viên T) thì bị tổ công tác C3D5 - PK02E Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải D có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã đưa D, Chiến và Lợi về trụ sở công an phường N để làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Thu giữ của D 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; Thu giữ của Đỗ Văn Chiến 01 ĐTDĐ Nokia 150; 01 xe máy Honda Cup 50, BKS: 29FA-0707 (SK: C50-3020570, SM: C50E-S020952). Thu giữ của Đỗ Văn Lợi 01 ĐTDĐ X Phone màu đen;

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai của D phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Kết luận giám định số 3327/KLGD-PC09 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,328 gam”*.

Cáo trạng số: 146/CT-VKSBD ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa xóa án tích; 02 tiền sự đã hết thời hiệu. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **18** tháng đến **24** tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Anh D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Cup 50, BKS: 29FA-0707 thu giữ của Đỗ Văn

Chiến, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, chiếc xe máy trên không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Công an phường N để xác minh, xử lý.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,328 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để lấy vợ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

#### NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại khu vực bến xe buýt ở phố Cầu Giấy (gần Công viên T), phường N, quận B, Hà Nội, Nguyễn Anh D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, khối lượng 0,328 gam mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác C3D5 - PK02E Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét bị cáo nhân thân xấu có 02 tiền sự (hết thời hiệu); 02 tiền án: Ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt 45 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 24/11/2011. Ra trại ngày 21/3/2014; Ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân quận B xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 36 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 20/7/2017. Ra trại ngày 31/01/2019 (chưa xóa án tích).

- Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi

phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Tính đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán cho bị cáo ma túy, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,328 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định.

Đối với chiếc xe máy Honda Cup 50, BKS: 29FA-0707 thu giữ của Đỗ Văn Chiến, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, chiếc xe máy trên không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Công an phường N để xác minh, xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt: Nguyễn Anh D 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Xử lý vật chứng**: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,328 g ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và đối tượng, theo Biên bản giao vật chứng số 182/CSĐT (ĐTMT) ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội.

- **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long